TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số**: 88/**2021/HS-ST
Ngày: 31-12-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Ông Phạm Quốc Vượng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Đình Thuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa****:* Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên

Ngày 31/12/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 92/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021 đối với bị cáo:

Điểu G, sinh năm 2000 tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ 4, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: S tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điểu S, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Thị T, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979 (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bà Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1978 (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

Anh Điểu B, sinh năm 2003 (Có yêu cầu vắng mặt).

Chị Thị N, sinh năm 1998 và anh Lâm L, sinh năm 1989

Chị Điểu Thị C, sinh năm 1980 (Có yêu cầu vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thị T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp S, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:

Chị Thị Tuyết M, sinh năm 2005 (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2, ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điểu G là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021 Giang đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng đầu tháng 5/2021 Điểu G quen biết Điểu Đ, ngụ tại tổ 2, ấp S, xã M, huyện H rồi đến nhà H chơi. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/5/2021, G một mình đi đến khu vực tổ 2, ấp S, xã M thì phát hiện cửa nhà chị Điểu Thị C không khóa nên G đã đột nhập vào nhà chị C lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu bạc của chị C ở trên giường bỏ vào túi quần. Sau đó, Giang đi bộ qua nhà anh Điểu B cách nhà chị C khoảng 10 mét, G đẩy cửa đi vào phòng ngủ và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 3, màu trắng để trên giường cạnh vị trí anh B đang nằm ngủ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo ở phòng khách bỏ vào túi quần rồi đi về nhà Điểu Đ ngủ. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 93T2 – 8710 đến cửa hàng điện thoại di động "ĐH" thuộc tổ 2, khu phố P, phường H, thị xã B bán cho anh Lê Đình H 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 3 mà G đã chiếm đoạt của anh Điểu B với giá 700.000đ. G tiếp tục điều khiển xe mô tô quay về hướng xã M, huyện H, đến cửa hàng điện thoại di động "TM" thuộc tổ 3, khu phố B, phường H, thị xã B bán 02 điện thoại nhãn hiệu Samsung và nhãn hiệu Vivo do G đã trộm của chị C và anh B cho anh Lâm Quang T với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền bán điện thoại có được G đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/6/2021, G đi bộ từ nhà Hợp đến khu vực thuộc tổ 2, ấp S, xã M nhìn thấy nhà chị Thị N không có cửa nên G đi vào nhà tìm kiếm tài sản và phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S, màu đen của chị N đang để dưới chân võng gần cửa ra vào nên G lấy điện thoại bỏ vào túi áo và đi về nhà H. Sáng ngày 03/6/2021, điện thoại G trộm được của chị N hết pin nên G mượn cục sạc của chị Thị Tuyết M (chị của H), G cắm sạc điện thoại tại nhà H rồi bỏ đi nên khi điện thoại chị Nguyệt lên nguồn, chị M thấy có hình nền điện thoại là con chị Nt nên chị M chạy xuống nhà chị N báo

cho anh Lâm L (chồng chị N) biết. Sau khi sự việc bị phát hiện G cũng nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Vụ thứ 3: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, G nảy sinh ý định đi tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản nên G đi bộ đến khu vực thuộc tổ 1, ấp X, xã P, huyện H, G nhìn thấy nhà chị Phạm Thị Ngọc D, cửa sau nhà bếp không có khóa nên G đi vào mở chốt đi vào khu vực nhà bếp thấy có 02 xe mô tô đang dựng trong nhà, G dùng tay gở yên xe Vision lên và lấy trong cốp xe có 01 bóp da hình chữ nhật màu xanh, bên trong có số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), G lấy tiền cất vào túi rồi đi bộ về nhà. Số tiền chiếm đoạt được G đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 01 giờ ngày 18/7/2021, G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93T2 – 8710 từ nhà đến khu vực thuộc ấp X, xã P, huyện H thì nhìn thấy vườn cao su của chị Nguyễn Thị Mỹ H có ánh sáng đèn pin nên G nghĩ người trong nhà chị H đã đi cạo mủ. G để xe ngoài đường rồi đi bộ vào phía bên hông nhà thấy cửa nhà khóa, G tìm kiếm và thấy 01 chùm chìa khóa trong chiếc áo công nhân để trên phản, G lấy chìa khóa mở cửa đi vào phòng ngủ thứ 2 nhìn thấy có 02 con heo đất và 01 cái ví da màu nâu đen trên tủ. G đập bể 02 con heo đất lấy số tiền 500.000 đồng. Tiếp đó, G lấy số tiền 6.500.000 đồng trong chiếc ví để trong tủ. Sau khi lấy được tiền, G đi ra ngoài phát hiện bên hông nhà có 01 xe mô tô đang dựng, trên giỏ xe có 01 quần công nhân, G cầm quần lên, kiếm tài sản thì phát hiện có 01 ví màu đen, G mở ví ra bên trong có 360.000 đồng, G lấy số tiền trên bỏ vào túi quần rồi đi bộ ra chỗ để xe, lấy xe và đi về nhà ngủ. Số tiền chiếm đoạt được G đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 23/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điểu G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điểu G phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điểu G mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng đầu tháng 5/2021, bị cáo Điểu G có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc của chị Điểu Thị C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 3 màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo của anh Điểu B.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 3, màu bạc của anh Điểu B có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.394.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi tư ngàn đồng).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của chị Điểu Thị C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của anh Điểu B, quá trình điều tra không xác định được mã loại, đặc điểm cụ thể của điện thoại nên không có cơ sở để định giá.

Ngày 01/6/2021, bị cáo Điểu G có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đen của chị Thị N và anh Lâm L.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTTTHS, ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hớn Quản kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu đen của chị Thị N có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.645.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 11/6/2021 Điểu G có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của chị Phạm Thị Ngọc D.

Ngày 18/7/2021 Điểu G có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 7.360.000đ (Bảy triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng) của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Điểu G chiếm đoạt của các bị hại là 19.399.000đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi chín ngàn đồng), hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự ra trước phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Lâm Quang T và anh Lê Đình H là người mua điện thoại bị cáo Điểu G chiếm đoạt của bị hại. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra xác định tại thời điểm giao dịch anh T và anh H không biết điện thoại bị cáo Điểu G bán là do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo đã thành niên, đang trong độ tuổi lao động, bị cáo có thể tự tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp với năng lực và sức khỏe để mang lại thu nhập hợp pháp nhưng do lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi của mình. Bị cáo cũng hoàn toàn nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất và hậu quả mà hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, một số tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đồng thời, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại cũng có yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, để bị cáo có thời gian học tập cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và mục đích phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã xử lý xong theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thị N và anh Lâm L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại Nguyễn Thị Mỹ H đã được gia đình bị cáo Điểu G bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại Điểu Thị C, Điểu B và Phạm Thị Ngọc D tự nguyện không yêu cầu bị cáo Điểu G bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thị T: Trong quá trình điều tra, bà Thị T- mẹ của bị cáo Điểu G tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ H thay cho bị cáo G. Tại phiên tòa, bà Thị T không có yêu cầu gì đối với bị cáo G nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điểu G phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điểu G 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Điểu G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với các bị hại, do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng